

Số: /QĐ-ATTP

Hà Nội, ngày tháng năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm
phục vụ quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm**

CỤC TRƯỞNG CỤC AN TOÀN THỰC PHẨM

Căn cứ Luật an toàn thực phẩm ngày 17 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT ngày 01/8/2013 của Bộ Y tế - Bộ Công Thương - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về Quy định điều kiện, trình tự thủ tục chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước;

Xét hồ sơ đăng ký chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm và Biên bản đánh giá cơ sở kiểm nghiệm ngày 19/12/2021 và hồ sơ khắc phục ngày 29/9/2022 của Trung tâm kiểm nghiệm Thuốc, Mỹ phẩm, Thực phẩm Đắc Lắc;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Quản lý Tiêu chuẩn và Kiểm nghiệm,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chỉ định Trung tâm kiểm nghiệm Thuốc, Mỹ phẩm, Thực phẩm Đắc Lắc, địa chỉ: 75 Lê Duẩn, phường Tân Thành, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, thực hiện kiểm nghiệm phục vụ quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm đối với các chỉ tiêu kỹ thuật trong Danh mục chỉ tiêu được chỉ định kèm theo Quyết định này.

Mã số cơ sở kiểm nghiệm: **80/2022/BYT-KNTP**

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực ba (03) năm, kể từ ngày ký.

Điều 3. Trung tâm kiểm nghiệm Thuốc, Mỹ phẩm, Thực phẩm Đắc Lắc có trách nhiệm thực hiện công tác kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước khi có yêu cầu và phải tuân thủ các quy định và hướng dẫn của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Quyền Bộ trưởng Đào Hồng Lan (để b/c);
- TT. Đỗ Xuân Tuyên (để b/c);
- CT. Nguyễn Thanh Phong (để b/c);
- Sở Y tế các tỉnh/thành phố trực thuộc TƯ;
- Ban QL ATTP: Bắc Ninh, Đà Nẵng, Hồ Chí Minh;
- Chi cục ATVSTP các tỉnh/thành phố trực thuộc TƯ;
- Lưu: VT, KN.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

Nguyễn Hùng Long

DANH MỤC CHỈ TIÊU ĐƯỢC CHỈ ĐỊNH

(Kèm theo Quyết định số...../QĐ-ATTP ngày tháng.....năm 2022
của Cục An toàn thực phẩm)

TT	Tên chỉ tiêu/phép thử	Lĩnh vực	Phương pháp thử	Giới hạn phát hiện/định lượng /phạm vi đo (nếu có)
I. Lĩnh vực vi sinh				
1	Định lượng tổng số vi sinh vật hiếu khí - Kỹ thuật đếm khuẩn lạc ở 30°C	Thực phẩm bảo vệ sức khỏe	HD.02.63/KNĐL	1 CFU/mL 10 CFU/g
2	Định lượng Coliforms – Kỹ thuật đếm khuẩn lạc		TCVN 6848:2007	1 CFU/mL 10 CFU/g
3	Định lượng <i>E.coli</i> - Kỹ thuật đếm khuẩn lạc ở 44°C sử dụng 5 – bromo-4-Clo-3-Indolyl β-D-Glucuronid		TCVN 7924-2:2008	1 CFU/mL 10 CFU/g
4	Định lượng Staphylococci có phản ứng dương tính với coagulase (<i>S.aureus</i> và các loài khác) - Kỹ thuật sử dụng môi trường thạch Baird-Parker		TCVN 4830-1:2005	1 CFU/mL 10 CFU/g
II. Lĩnh vực hóa lý				
5	Xác định hàm lượng Nitrit - Phương pháp đo quang UV-VIS	Nước uống đóng chai, nước khoáng thiên nhiên đóng chai	TCVN 6178:1996	LOQ: 0,05 mg/L
6	Xác định hàm lượng Nitrat - Phương pháp đo quang UV-VIS		TCVN 6180:1996	LOQ: 0,2 mg/L
7	Xác định hàm lượng Arsen tổng - Phương pháp đo phổ hấp thụ nguyên tử (kỹ thuật hydrua)		TCVN 6626:2000	LOQ: 0,5 µg/L